

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 23 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về chấp thuận danh mục các dự án bố trí vốn ngân sách địa phương
quá thời gian quy định chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 76/BC-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 về danh mục các dự án bố trí vốn ngân sách địa phương quá thời gian quy định chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận danh mục các dự án bố trí vốn ngân sách địa phương quá thời gian quy định chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo chủ đầu tư, các sở, ngành liên quan rà soát tiến độ bố trí vốn của các dự án làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn chuyển tiếp trong giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định của pháp luật để tiếp tục thực hiện các dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khoá XVIII, kỳ họp thứ mười tám thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ, Website tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. **TKD**

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN BỔ TRÍ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
QUÁ THỜI GIAN QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bổ trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
TỔNG SỐ				
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TÍNH TRỰC TIẾP QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH			
	<i>Chi tiết như sau:</i>			
(I)	KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ			
<i>b</i>	<i>Các công trình hoàn thành chưa quyết toán</i>			
1	- Xây dựng Trạm giống cây lâm nghiệp tại xã Nam Cường, huyện Nam Trực	C	2016	2244 (30/10/15)
2	- Xây dựng Sàn giao dịch công nghệ, thiết bị và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Nam Định	C	2018	3117 (29/12/17)
<i>c</i>	<i>Các công trình chuyển tiếp</i>			
1	- Đầu tư xây dựng trại thực nghiệm công nghệ cao giống gia súc gia cầm đặc sản Hải Sơn	B	2017	2850 (09/12/16) 289 (04/2/21)
2	- Cải tạo, sửa chữa tòa nhà 9 tầng thuộc sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nam Định	C	2018	152 (22/01/18) 322 (18/02/20)
(II)	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP			
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Xây dựng nhà đa năng, nhà công vụ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Vũ Văn Hiếu, huyện Hải Hậu	C	2018	2387 (29/10/18) 2650 (26/11/18)
2	- Xây dựng nhà đa năng, cải tạo nâng cấp 21 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Trần Văn Bảo, huyện Nam Trực	C	2018	1931 (05/9/18) 2650 (26/11/18)
3	- Xây dựng nhà 3 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Khuyến, thành phố Nam Định	C	2018	1099 (28/5/18) 2650 (26/11/18)

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
4	- Sửa chữa, cải tạo Trung tâm đào tạo vận động viên tỉnh Nam Định	C	2018	1997 (13/9/18) 226 (30/01/20)
5	- Xây dựng nhà 3 tầng 21 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Hoàng Văn Thụ, huyện Vụ Bản	C	2018	1816 (27/8/18)
<i>b</i>	<i>Các công trình hoàn thành chưa quyết toán</i>			
1	- Xây dựng nhà đa năng, nhà công vụ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT An Phúc, huyện Hải Hậu	C	2016	2185 (03/10/16)
(III)	NGÂN SÁCH TỈNH ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA (Bố trí theo hiệp định đã ký kết)			
<i>c</i>	<i>Các công trình chuyển tiếp</i>			
1	- Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	C	2016	1226 (30/06/15) 2889 (12/12/16)
2	- Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương thuộc Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	B	2017	622/QĐ-BGTVT (2/3/16) 3217 (30/12/16) 1500 (18/7/18) 2253 (14/10/19) 2198 (04/9/20) 457 (02/3/21)
(IV)	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN			
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Nạo vét, kiên cố kênh Cát Xuyên (tuyến chính), thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy, huyện Xuân Trường	B	2016	145 (19/01/16) 171 (21/01/19) 1504 (22/7/19)
2	- Xử lý khẩn cấp kè Hồng Hà đoạn từ K160+500 đến K161+320 đê hữu Hồng, huyện Mỹ Lộc	C	2017	2038 (07/9/17) 2502 (03/11/17)
3	- Xử lý cấp bách kè Mặt Lãng đoạn từ K183+020 đến K183+640 và gia cố mặt đê đoạn từ K184+730 đến K185+240 đê hữu Hồng, huyện Trực Ninh	C	2017	2173 (25/9/17)

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
4	- Xử lý cấp bách hư hỏng mái đê Phú Văn xã Hải Ninh, K39+000 - K39+500 đê tả Ninh - Hải Hậu do bão số 10 tháng 9 năm 2017 gây ra	C	2017	1074 (25/5/18)
5	- Xử lý cấp bách một số sự cố xảy ra do đợt mưa, lũ tháng 10 năm 2017 trên tuyến đê hữu Ninh và đê Thanh Hương, đê biển huyện Nghĩa Hưng	C	2017	1572 (26/7/18) 2987 (26/12/18)
6	- Xử lý cấp bách mái đê phía sông đoạn K7+150 đến K7+190 và đoạn K14+500 đến K16+000 đê hữu Đào; Hoàn thiện gia cố mặt đê bê tông đoạn từ K0+700 đến K4+500 tuyến đê Đồng Tâm, huyện Vụ Bản	C	2017	773 (12/4/18) 1202 (10/6/19)
7	- Cứng hóa mặt đê bồi sông Đáy xã Yên Trị, Yên Đồng và Yên Nhân, huyện Ý Yên	C	2018	3011 (25/12/17)
8	- Nâng cấp hệ thống công trình phòng chống lụt bão đê hữu sông Hồng và đê tả sông Đào, thành phố Nam Định: Hạng mục công trình: Xử lý khẩn cấp kè Tam Phú - Ngõ Xá (đoạn từ K165+800 đến K166+500) hữu Hồng và Khối lượng công việc hoàn thành: Xây lắp kè thành phố đoạn từ K0+705-:-K4+800 đê tả Đào thành phố Nam Định (Phần quyết toán này không bao gồm 8,378 tỷ đ ứng cho GPMB)	B	2010	1644 (27/9/11) 1393 (15/6/20) 341 (05/03/12)
9	- Xử lý khẩn cấp đê, kè Quy Phú tương ứng K177++900 đến K180+050 đê hữu Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (Giai đoạn I)	B	2017	2747 (29/11/17) 2269 (14/9/20)
10	- Xử lý cấp bách một số đoạn đê xung yếu bị sự cố do mưa, lũ tháng 10 năm 2017 xảy ra trên tuyến đê tả Đáy, huyện Ý Yên	C	2017	1445 (13/7/18)
11	- Xử lý khẩn cấp đê kè Kiên Chính và hệ thống mò kè giữ bãi đoạn từ K10+460 đến K11+562, thuộc tuyến đê biển huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (hạng mục công số 4 và đường cứu hộ PCLB)	C	2017	86 (16/5/16)
12	- Xử lý cấp bách các hư hỏng bờ bao xã Yên Bằng, huyện Ý Yên bị nước tràn làm xói mặt và vỡ do lũ sông Đáy ngày 11 tháng 10 năm 2017 gây ra	C	2017	1446 (13/7/18)
13	- Cải tạo, nâng cấp đường phòng chống lụt bão xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy	C	2017	2462 (31/10/17)
14	- Cải tạo, nâng cấp kênh Quy Độ B (đoạn từ K0C0 đến K2C0) thuộc hệ thống thủy nông Ý Yên, tỉnh Nam Định	C	2015	509 (11/3/16) 2047 (07/9/17) 2691 (21/11/17) 1066 (06/5/20)
15	- Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng chuyển đổi nuôi trồng thủy sản xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	B	2014	1741 (28/10/13) 1683 (27/8/15) 2972 (19/12/16)
b	Các công trình hoàn thành chưa quyết toán			

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
1	- Chuyển đổi diện tích trồng lúa năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản xã Yên Nhân, huyện Ý Yên	C	2010	864 (04/5/09) 2112 (28/11/11) 1962 (30/10/14)
2	- Dự án tu bổ đê điều thường xuyên năm 2014 tỉnh Nam Định	C	2015	5416/QĐ-BNN-TCTL (18/12/14)
c	<i>Các công trình chuyển tiếp</i>			
1	- Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Đê thuộc hệ thống thủy nông Vụ Bản, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	B	2014	2294 (29/10/10) 1624 (25/10/12) 1038 (20/5/19) 2514 (12/11/19)
(V)	GIAO THÔNG			
a	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Cải tạo, nâng cấp đường Văn Nam, huyện Hải Hậu	C	2017	1263 (08/6/17) 515 (14/3/18)
2	- Cải tạo, nâng cấp đường Trung Hòa, huyện Hải Hậu - Giai đoạn II	B	2016	2371 (10/11/10) 208 (01/2/16) 1795 (23/8/18) 2368 (26/10/18)
3	- Cải tạo, nâng cấp đường Xuân Thủy - Nam Điền, huyện Xuân Trường (đoạn từ Km0+000 đến Km2+600)	C	2018	1862 (31/8/18)
4	- Cải tạo, nâng cấp đường Nam Ninh Hải, huyện Trực Ninh (đoạn từ cầu Gai đến chợ Giá)	C	2017	2323 (16/10/17) 2047 (19/9/18)
5	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu Vinh Tứ đến nhà văn hóa thôn An Sọng xã Yên Tân, huyện Ý Yên	C	2018	1949 (07/9/18)
6	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trung Đông - Trực Tuấn, huyện Trực Ninh	C	2014	1981 (31/10/14) 1150 (05/6/18)

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
7	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Liên Bảo, huyện Vụ Bản	C	2018	667 (29/3/18) 2761 (06/12/18)
8	- Cải tạo, nâng cấp đường Nam Ninh Hải, huyện Trực Ninh (đoạn từ cổng chợ Sở đến Tỉnh lộ 488B và tuyến nhánh)	C	2018	1676 (09/8/18)
9	- Xây dựng hạ tầng 02 khu tái định cư xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng tuyến đường bộ mới nối QL10 với QL21 và cầu Tân Phong vượt sông Đào - QL21B (phía đông Nam Tp Nam Định), tỉnh Nam Định	C	2015	2149 (23/10/15) 2476 (20/11/15) 1328 (27/6/16)
10	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường cứu hộ và phòng chống lụt bão xã Giao Tiến, xã Giao Tân ra đê tả sông Sò, huyện Giao Thủy	C	2018	2395 (29/10/18) 476 (11/3/19)
11	- Cải tạo, nâng cấp đường nối từ Khu công nghiệp Mỹ Trung đến QL38B, huyện Mỹ Lộc	C	2018	2336 (24/10/18)
12	- Xây dựng cầu Gai trên đường Nam Ninh Hải, huyện Nam Trực	C	2018	1503 (19/7/18)
<i>b</i>	<i>Các công trình hoàn thành chưa quyết toán</i>			
1	- Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 485 (57A cũ) đoạn chợ Huyện - Phú Cầu - Cổ Đàm huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	B	2010	2273 (29/10/10) 1018 (24/6/13) 2075 (26/11/13) 2210 (05/10/16)
<i>c</i>	<i>Các công trình chuyển tiếp</i>			
1	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Chính - Phong huyện Ý Yên	C	2018	1131 (01/6/18) 2910 (19/12/18)
2	- Cải tạo, nâng cấp đường 57B huyện ý Yên, tỉnh Nam Định (QT khối lượng công việc hoàn thành)	B	2015	2691 (31/12/14) 1671 (26/8/15) 1374 (01/7/16) 774 (18/4/17) 68 (12/01/21)
(VI)	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC			

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Cải tạo, sửa chữa trụ sở Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định	C	2018	2553 (08/11/17) 2190 (05/10/18)
2	- Xây dựng mới nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Nam Định	C	2018	2193 (27/9/17)
3	- Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Vụ Bản	C	2018	1368 (02/7/18) 2064 (25/9/19)
4	- Xây dựng Trụ sở làm việc 5 tầng, các hạng mục phụ trợ Đảng ủy khối doanh nghiệp và Đảng ủy khối cơ quan tỉnh Nam Định	C	2017	536 (15/3/17) 1197 (21/5/20)
(VIII)	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH			
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Xây dựng Nhà điều trị 7 tầng và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện mắt tỉnh Nam Định	B	2014	1397 (12/8/14)
<i>b</i>	<i>Các công trình hoàn thành chưa quyết toán</i>			
1	- Xây dựng cơ sở xạ trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định	C	2015	1882 (22/10/14) 75/UBND-VP5 (24/01/18) 576/UBND-VP5 (26/9/19)
<i>c</i>	<i>Các công trình chuyển tiếp</i>			
1	- Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định	A	2005	577 (27/2/06); 2739 (20/11/09) 2170 (01/9/20)
(X)	VĂN HÓA			
<i>c</i>	<i>Các công trình chuyển tiếp</i>			
1	- Khai quật, thăm dò khảo cổ học thực hiện dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần tại tỉnh Nam Định	C	2015	2715 (31/12/14)

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
(XI)	THỂ DỤC, THỂ THAO			-
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Sửa chữa, cải tạo Sân vận động Thiên Trường	C	2018	750 (11/4/18) 2189 (05/10/18)
(XII)	PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN			-
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Mua sắm nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật cho Trung tâm Phát thanh - Truyền hình tỉnh Nam Định	C	2017	2442 (28/10/16) 122 (13/01/17)
(XIII)	QUỐC PHÒNG, AN NINH			-
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Giai đoạn I Nhà làm việc phòng chống phân động - khủng bố, Nhà làm việc phòng an ninh chính trị nội bộ, Nhà huấn luyện võ thuật quân sự và sân điều lệnh - thể thao Công an tỉnh Nam Định	C	2017	2466 (31/10/16)
2	- Xây dựng trạm kiểm soát Biên phòng Hà Lạn thuộc Đồn Biên phòng Quất Lâm (88), Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nam Định	C	2018	1388 (04/7/18) 1011 (16/5/19)
3	- Xây dựng các hạng mục phụ trợ của Trung tâm chỉ huy, cơ sở làm việc khối an ninh và trực thuộc Công an tỉnh Nam Định	C	2018	2676 (29/11/18)
<i>b</i>	<i>Các công trình hoàn thành chưa quyết toán</i>			
1	- Cải tạo, nâng cấp khẩn cấp tuyến đường phòng chống lụt bão, đảm bảo an ninh quốc phòng từ QL38B đến đường Chợ Lồi - Đại Thắng đi đê hữu Đào tỉnh Nam Định	B	2014	1768A (7/10/14) 1197 (01/6/17)
(XIV)	MÔI TRƯỜNG			-
<i>b</i>	<i>Các công trình hoàn thành chưa quyết toán</i>			
1	- Xây dựng tường rào tại xã Mỹ Thành thuộc dự án mở rộng khu xử lý rác thải thành phố Nam Định	C	2018	2158 (03/10/18) 1609 (06/7/20)
(XV)	DU LỊCH			-

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Cải tạo, nâng cấp đường du lịch Thịnh Long, huyện Hải Hậu (đoạn nối từ QL21 đến đường trục chính khu du lịch) - GDI	B	2015	1933 (28/10/14) 46 (07/01/20)
CÁC DỰ ÁN THUỘC DANH MỤC KHÔNG ĐƯỢC BỐ TRÍ HOẶC ĐÃ BỐ TRÍ HẾT NGUỒN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ, NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2016-2020				
	<i>Chi tiết như sau:</i>			
(XV)	CÁC DỰ ÁN KHÔNG CÒN ĐƯỢC CẤP VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG			-
	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP			-
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Xây dựng Trung Tâm dạy nghề kiểu mẫu huyện Hải Hậu	C	2011	2331 (03/11/10) 1633 (26/9/11)
<i>b</i>	<i>Các công trình hoàn thành chưa quyết toán</i>			
1	- Xây dựng Trường Trung cấp nghề Thủ công Mỹ nghệ truyền thống Nam Định	B	2009	2563 (28/10/09) 1773 (30/8/10)
NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN				
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Nạo vét, kiên cố kênh Thanh Quan, thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy, huyện Xuân Trường	B	2016	144 (19/01/16) 2137 (19/9/17)
2	- Nâng cấp, cải tạo trung tâm giống thủy sản tỉnh Nam Định	B	2015	1861 (17/10/14) 2081 (25/9/18)
3	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả sông Đáy, huyện Nghĩa Hưng	B	2010	254 (18/02/11) 1341 (11/8/11) 79 (20/01/15)
<i>c</i>	<i>Các công trình chuyển tiếp</i>			

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
1	- Cải tạo, nâng cấp đê hữu sông Đào, huyện Vụ Bản (<i>Giai đoạn 1</i>)	B	2011	2393 (11/11/10); 1765 (19/10/11) 2433 (19/12/14) 230 (03/2/20) 1348 (9/6/20)
2	- Xây dựng khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão cửa Ninh Cơ, huyện Nghĩa Hưng	B	2010	736 (6/4/10) 631/UBND-VP5 (27/8/18)
3	- Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão kết hợp bến cá cửa Hà Lạn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	B	2013	1621 (24/10/12) 2679 (21/11/17) 2603 (21/11/19) 2937 (25/12/19) 96 (10/01/20)
4	- Cải tạo, nâng cấp khẩn cấp tuyến đê tả sông Đào (từ K18+656 đến K30+073) huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	B		1335 (12/8/13) 347 (04/3/14) 2515 (12/11/19)
	+ <i>Giai đoạn I: Kè Hạ Kỳ; Kè Hải Lạng; Kè Bình A; Kè Đắc Thắng</i>		2011	
5	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đê, kè, cống đê Hữu sông Hồng và đê tả Đào huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	B		1959 (01/10/10); '1689A (11/10/11); 1702 (21/10/13)
	+ <i>Xử lý 1 số hạng mục cấp bách</i>		2011	
6	- Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ và phòng chống lụt bão tuyến đê biển tỉnh Nam Định	B		1618 (24/10/12); 656 (02/5/13); 1034A (27/6/13)
	+ <i>Giai đoạn I: Bố trí xử lý các đoạn đê cấp bách</i>		2013	
7	- Củng cố, nâng cấp các đoạn đê, kè xung yếu thuộc tuyến đê biển tỉnh	B		1681 (18/10/13) 213 (01/02/16)

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
	+ <i>Bố trí xử lý các đoạn đê cấp bách</i>		2014	
8	- Đầu tư củng cố, nâng cấp khẩn cấp tuyến đê hữu Hồng đoạn từ K156+621 đến K163+610, tỉnh Nam Định	B		1488 (16/9/13)
	+ <i>Giai đoạn I: Bố trí xử lý các đoạn đê cấp bách</i>		2011	
	GIAO THÔNG			-
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Cải tạo, nâng cấp đường 487 tìm kiếm cứu hộ cứu nạn đảm bảo an ninh quốc phòng tỉnh Nam Định	B	2015	2004 (31/10/14) 1835 (14/8/17) 2964 (21/12/17) 112 (08/02/18) 2301 (18/10/18)
2	- Xây dựng Tỉnh lộ 488 đoạn từ đường 488C (50a cũ) đến Thị trấn Thịnh Long	B	2014	218 (24/01/14) 927 (26/5/14) 1649 (22/9/14) 1868a (20/10/14) 1221 (29/6/15) 1629 (20/7/17)
	VĂN HÓA			-
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa Đền Gin, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	C	2013	1559 (1/10/13)
<i>c</i>	<i>Các công trình chuyển tiếp</i>			
1	- Tu bổ, tôn tạo di tích đền, chùa Kiên Lao - xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	C	2015	1654 (23/9/14)
	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN			-
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
1	- Phát triển hạ tầng khung Chính phủ điện tử tỉnh Nam Định giai đoạn 2016-2020	B	2017	2361 (24/10/16) 2094 (27/9/19)
KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ				
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Giai đoạn I dự án Xây dựng tuyến đường gom, đường vào khu công nghiệp Mỹ Trung, tỉnh Nam Định	B	2017	1372 (19/6/17) 1511 (23/7/19)
KHO TÀNG				
<i>c</i>	<i>Các công trình chuyển tiếp</i>			
1	- Xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Nam Định	B	2016	2401A (12/11/15) 2907 (19/12/18) 2569 (19/11/19) 3128 (30/12/20)
(XVII) CÁC DỰ ÁN KHÔNG CÒN ĐƯỢC CẤP VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ				
NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN				
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Xử lý khẩn cấp đê kè Kiên Chính và hệ thống mô kè giữ bãi đoạn từ K10+460 đến K11+562, thuộc tuyến đê biển huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	B	2010	679 (05/5/11); 729 (25/5/12) 1144 (12/6/08) 2516 (12/11/19)
<i>b</i>	<i>Các công trình hoàn thành chưa quyết toán</i>			
1	- Củng cố, xử lý trọng điểm đê tả Đáy huyện Ý Yên	B	2010	2926 (28/11/07) 441 (27/2/09) 1042 (22/5/09) 2332 (14/10/09) 1559A (15/9/11)

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
<i>c</i>	<i>Các công trình chuyển tiếp</i>			
1	- Kiên cố hóa kênh tưới Chính Nam Hữu Bị, huyện Mỹ Lộc	B	2009	252 (22/1/09) 2043 (22/9/09) 3293 (30/12/09) 1332 (8/7/10)
GIAO THÔNG				
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Cải tạo, nâng cấp đường Vàng, huyện Nam Trực	B	2010	758 (17/4/09) 208 (26/01/18)
2	- Mở rộng, nâng cấp tỉnh lộ 490C2 (đường 55 cũ) đoạn từ S2 đến Nam Điền (Km3+540 đến Km55+500) và đoạn từ Km40 đến phà Thịnh Long, tỉnh Nam Định	A	2010	2648 (12/12/08) 1066 (27/5/09) 610 (7/5/12) 1302 (10/9/12) 1287 (21/7/14)
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN BỐ TRÍ VỐN TỪ TIỀN ĐẦU GIÁ ĐẤT CÁC KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG			
	<i>Chi tiết như sau:</i>			
(I)	HUYỆN Ý YÊN			
<i>a</i>	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Yên Khánh - Yên Phong, huyện Ý Yên	C	2018	2719 (24/11/17) 151 (22/01/18) 1822 (28/8/18)
<i>b</i>	<i>Các công trình hoàn thành chưa quyết toán</i>			
1	- Xây dựng khu đô thị thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	B	2017	88 (13/01/16)

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
2	- Cải tạo, nâng cấp đường Thành - Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	B	2017	2834 (08/12/16) 1633 (03/8/18) 629 (29/3/19)
3	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Cát Đằng đến thị trấn Lâm (Quốc lộ 38B) huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	C	2017	1153 (26/5/17)
(II)	HUYỆN MỸ LỘC			
a	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Cải tạo, mở rộng khuôn viên trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Mỹ Lộc	C	2018	2411 (30/10/18)
(III)	HUYỆN VỤ BẢN			
a	<i>Các công trình đã có QĐ phê duyệt quyết toán</i>			
1	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Vĩnh Hào - Yên Lương	C	2017	3062 (27/12/17)
2	- Cải tạo, nâng cấp đường Hiến Khánh - Minh Thuận huyện Vụ Bản	C	2018	2854 (14/12/18) 1598 (05/8/19)
(IV)	HUYỆN XUÂN TRƯỜNG			
b	<i>Các công trình hoàn thành chưa quyết toán</i>			
1	- Xây dựng khu đô thị thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường	C	2018	2594 (04/12/15) 957 (04/5/17) 1794 (23/8/18)
2	- Xây dựng Nhà 3 tầng 12 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học A Xuân Trường, huyện Xuân Trường	C	2018	2435 (21/10/18)

Số TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A,B,C)	Năm bắt đầu bố trí vốn	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành
(V)	HUYỆN NGHĨA HƯNG			
<i>b</i>	<i>Các công trình hoàn thành chưa quyết toán</i>			
1	- Xây dựng khu đô thị thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng	C	2018	370 (25/02/16)